

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠ HUOAI
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: **09/2023/HNGĐ-ST**
Ngày: 15 - 5 - 2023
V/v: “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Anh Tuấn

Ông Nguyễn Văn An

- Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quốc Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 165/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/HNGĐST-QĐ ngày 27/4/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đinh Thị M, sinh năm: 1980

Trú tại: Thôn 5, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông Hoàng Sỹ Ph, sinh năm: 1973

Trú tại: Thôn 5, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(*Bà M có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Ph vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn bà Đinh Thị M và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì: Bà M và ông Hoàng Sỹ Ph chung sống vợ nhau từ năm 1998 đến năm 2002 đăng ký kết hôn tại UBND xã Ph, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn ông bà sống tại xã K, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2004 thì chuyển về huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng sinh sống cho đến nay. Ngay từ khi mới về sống chung thì vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bà M phát hiện ông Ph có quan hệ bất chính với người phụ nữ

khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Ngoài ra, ông Ph còn thường xuyên uống rượu, say xỉn về gây sự, đánh đập bà. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, vì các con còn nhỏ nên bà cũng cố gắng duy trì cuộc sống chung này nhưng đến nay ông Ph cũng không thay đổi. bà M thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Hoàng Sỹ Ph.

Về con chung: bà M xác định vợ chồng có 04 con chung là Hoàng Bảo H, sinh ngày 26/02/1999; Hoàng Kim O, sinh ngày 30/9/2000; Hoàng Thị Đoan Tr, sinh ngày 04/9/2004 (các con đã thành niên) và Hoàng Hải H, sinh ngày 16/4/2013. Ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung chưa thành niên là Hoàng Hải H. Tại bản tự khai bà có yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con nhưng nay bà xác định lại bà không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: bà M xác định để vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: bà M xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án không tiến hành hòa giải được vì ông Hoàng Sỹ Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Đồng thời, ông Ph cũng không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị M, cho bà M và ông Ph được ly hôn. Về con chung: Ba con chung là Hoàng Bảo H, sinh ngày 26/02/1999; Hoàng Kim O, sinh ngày 30/9/2000; Hoàng Thị Đoan Tr, sinh ngày 04/9/2004 đã thành niên nên không đề cập; Giao con chung là Hoàng Hải H, sinh ngày 16/4/2003 cho bà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con do bà M không yêu cầu nên ông Ph không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, bà M không yêu cầu xem xét nên không đề cập; Về nợ chung không có nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, bà Đinh Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Hoàng Sỹ Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Đ có thẩm quyền giải quyết vụ án và tiến hành xét xử vắng mặt bà M, ông Ph.

[2] *Về nội dung vụ án*: Bà Đinh Thị M và ông Hoàng Sỹ Ph chung sống với nhau từ năm 1998 đến năm 2002 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Hôn nhân tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa bà M và ông Ph là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Theo bà M nguyên nhân mâu thuẫn do ông Ph có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, thường xuyên uống rượu say xỉn, chửi bới và đánh bà. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Ph tham gia tố tụng nhưng ông Ph vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không có động thái gì để nín kéo tình cảm vợ chồng. Việc ông Ph vắng mặt không có lý do là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ trong quá trình tham gia tố tụng. Mâu thuẫn giữa bà M và ông Ph đã ăy ra trong một thời gian dài nhưng cả hai không có biện pháp tháo gỡ, khắc phục, cả hai cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, bà M xác định không còn tình cảm với ông Ph. Mặt khác, qua xác minh tại địa phương thì được biết bà M và ông Ph vẫn chung sống cùng nhau, vợ chồng thỉnh thoảng có mâu thuẫn, không gây ảnh hưởng gì đến trật tự lối xóm vì khi có mâu thuẫn thì bà M và ông Ph cũng không yêu cầu hòa giải. Hội đồng xét xử căn cứ lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn giữa bà M và ông Ph là thật sự trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà M yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Ph là có căn cứ chấp nhận.

- *Về con chung*: bà M xác định vợ chồng có 04 con chung là Hoàng Bảo H, sinh ngày 26/02/1999; Hoàng Kim O, sinh ngày 30/9/2000; Hoàng Thị Đoan Tr, sinh ngày 04/9/2004 (các con đã thành niên) và Hoàng Hải H, sinh ngày 16/4/2013. bà M yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là Hoàng Hải H, bà không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, con chung đang còn nhỏ và hiện nay bà M đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, con phát triển bình thường, được đảm bảo về vật chất và tinh thần. Ngoài ra, cháu Hùng có nguyện vọng ở với mẹ. Do vậy, để không xáo trộn cuộc sống của con nên giao con Hoàng Hải H cho bà M trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng là

phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi con do bà M không yêu cầu nên ông Ph không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Bà M xác định vợ chồng tự thỏa thuận nên không xem xét, giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà M xác định không có nợ chung nên không xem xét, giải quyết.

[3]*Về án phí*: Bà Đinh Thị M phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị M. Bà Đinh Thị M và ông Hoàng Sỹ Ph được ly hôn với nhau.

2. Về con chung: Giao cho bà Đinh Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Hoàng Hải H, sinh ngày 16/4/2013 cho đến khi con đủ tuổi thành niên. Ông Hoàng Sỹ Ph không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về án phí: Bà Đinh Thị M phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí bà M đã nộp theo biên lai thu số 0000278 ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Bà M đã nộp đủ.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao hoặc niêm yết bản án, bà M, ông Ph có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Đ;
- UBND xã Ph, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu HS, THA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Vân Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Anh Tuấn – Nguyễn Văn An

Đỗ Thị Vân Anh

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....phút, ngày 15 tháng 5 năm 2023

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Anh Tuấn

Ông Nguyễn Văn An

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý 165/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn” giữa nguyên đơn bà Đinh Thị M và bị đơn ông Hoàng Sỹ Ph

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1/ Về quan hệ tranh chấp:

+ *Ý kiến của HTND Tuấn:* : Bà Đinh Thị M và ông Hoàng Sỹ Ph chung sống với nhau từ năm 1998 đến năm 2002 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk. Hôn nhân tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa bà M và ông Ph là hợp pháp và căn cứ yêu cầu khởi kiện của bà M có đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

+ *Ý kiến của HTND An:* Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm Tuấn.

+ *Ý kiến của chủ tọa:* Thống nhất với ý kiến của hai vị Hội thẩm.

Biểu quyết: Thống nhất 3/3.

2/ Về đường lối giải quyết:

+ *Ý kiến của HTND An:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị M. Bà Đinh Thị M và ông Hoàng Sỹ Ph được ly hôn với nhau.

- Về con chung: Giao cho bà Đinh Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Hoàng Hải H, sinh ngày 16/4/2013 cho đến khi con đủ tuổi thành niên. Ông Hoàng Sỹ Ph không phải cấp dưỡng nuôi con.

- .
- + *Ý kiến của HTND Tuấn:* Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm An.
 - + *Ý kiến của chủ tọa:* Thống nhất với ý kiến của hai vị Hội thẩm.

Biểu quyết: Thống nhất 3/3.

3/ Về các vấn đề khác:

- + *Ý kiến của HTND Tuấn:*

- Về án phí: Bà Đinh Thị M phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí bà M đã nộp theo biên lai thu số 0000278 ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. bà M đã nộp đủ.

- Tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

- + *Ý kiến của HTND An:* Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm Tuấn.
- + *Ý kiến của chủ tọa:* Thống nhất với ý kiến của hai vị Hội thẩm.

Biểu quyết: Thống nhất 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 15 tháng 5 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Anh Tuấn – Nguyễn Văn An

Đỗ Thị Vân Anh